

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 29/2020/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 22 tháng 11 năm 1994, Nghị định thư về việc sửa đổi Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11 tháng 10 năm 2011 (sau đây gọi tắt là Hiệp định);

Thực hiện Nghị định thư giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về việc thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 11 tháng 10 năm 2011 (sau đây gọi tắt là Nghị định thư);

Thực hiện Thỏa thuận giữa Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Giao thông vận tải nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về xây dựng chế độ giấy phép vận tải đường bộ quốc tế ký ngày 30 tháng 5 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2012/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Hiệp định, Nghị định thư về vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

1. Sửa đổi tên Điều 5 như sau:

“Điều 5. Bến xe ô tô khách, bến xe ô tô hàng, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ của Việt Nam, mẫu danh sách hành khách phục vụ hoạt động vận tải đường bộ Việt - Trung”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 5 như sau:

“4. Mẫu danh sách hành khách phục vụ cho vận tải hành khách định kỳ và vận tải hành khách không định kỳ được quy định tại Phụ lục IVb và Phụ lục IVc của Thông tư này”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 6 như sau:

“b) Kiểm soát phương tiện và xác nhận vào Giấy phép vận tải khi phương tiện Việt Nam và Trung Quốc xuất nhập cảnh tại cửa khẩu ”.

4. Sửa đổi điểm b, c khoản 1 Điều 8 như sau:

“b) Bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

c) Danh sách xe kèm theo bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô;

Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, hợp tác xã thì xuất trình thêm bản sao chụp một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh;”.

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng các tỉnh: Lai Châu, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh và Lào Cai cấp:

- a) Giấy phép vận tải loại A, B, C;
- b) Giấy phép vận tải loại F, G từ lần thứ 2 trở đi trong năm.”

6. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“1. Trình tự cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D, giấy phép loại A, E hoặc B, C, F, G lần đầu trong năm

- a) Tổ chức, cá nhân nộp 01 (một) bộ hồ sơ cho cơ quan cấp phép. Cơ quan cấp phép tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra; trường hợp hồ sơ cần sửa đổi, bổ sung, cơ quan cấp phép thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung chưa đầy đủ hoặc cần sửa đổi đến tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;
- b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, cơ quan cấp phép cấp giấy giới thiệu đề nghị cấp giấy phép vận tải loại D hoặc cấp giấy phép vận tải theo thẩm quyền;
- c) Sau khi cấp giấy phép vận tải loại F, G lần đầu trong năm, Tổng cục Đường bộ Việt Nam thông báo danh sách phương tiện vận tải đã được cấp phép đến Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng.

2. Trình tự cấp Giấy phép vận tải loại B, C, F, G từ lần thứ hai trở đi trong năm

- a) Người lái xe xuất trình giấy đăng ký xe cho Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng;
- b) Căn cứ vào danh sách phương tiện vận tải đã được cấp giấy phép, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng đối chiếu giấy đăng ký xe và cấp Giấy phép vận tải theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12 như sau:

“b) Đối với giấy phép vận tải loại B, C, F, G: Mỗi năm một lần, vào thời gian đề nghị cấp phép lần đầu của năm, doanh nghiệp, hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận tải gồm điểm a và điểm c khoản 1 Điều 8 của Thông tư này gửi cơ quan

cấp phép. Trong năm nếu giấy phép vận tải cũ hết hạn, doanh nghiệp, hợp tác xã (thông qua lái xe) xuất trình giấy đăng ký phương tiện với Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng để được cấp giấy phép vận tải cho chuyển đi mới”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Thu hồi Giấy phép vận tải và văn bản chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã bị thu hồi giấy phép vận tải khi vi phạm một trong các trường hợp sau:

- a) Không thực hiện đúng các nội dung ghi trong giấy phép vận tải hoặc vi phạm các quy định về quản lý hoạt động vận tải;
- b) Phương tiện bị thu hồi phù hiệu, biển hiệu;
- c) Bị thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;
- d) Không thực hiện chế độ báo cáo hoạt động vận tải đường bộ Việt Nam - Trung Quốc theo quy định.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép vận tải

- a) Cơ quan cấp phép ban hành văn bản thu hồi giấy phép vận tải do mình cấp khi doanh nghiệp, hợp tác xã vi phạm một trong các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan cấp phép có văn bản thu hồi giấy phép vận tải, doanh nghiệp, hợp tác xã nộp giấy phép vận tải bị thu hồi về cơ quan cấp phép;
- c) Trong thời hạn quy định, nếu doanh nghiệp, hợp tác xã không nộp giấy phép vận tải bị thu hồi về cơ quan cấp phép, cơ quan cấp phép thông báo cho các cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

3. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc bị cơ quan quản lý tuyến thu hồi văn bản chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây: